

Số: /QĐ-STNMT

Đắk Nông, ngày tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng theo quy định tại
Điều 4 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của
Chính phủ của Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2024

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND, ngày 10 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh Đắk Nông, ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông năm 2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc và các cá nhân, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (t/d);
- Lãnh đạo sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VP (B).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hiệp

Đắk Nông, ngày tháng 11 năm 2024

QUY CHẾ**Thực hiện chế độ tiền thưởng theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ****Điều 1. Phạm vi áp dụng và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi áp dụng: Quy chế này quy định chi tiết, cụ thể việc thực hiện chế độ tiền thưởng theo Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây gọi tắt là Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ) đối với công chức, người lao động thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông năm 2024.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng cho công chức và người lao động thuộc các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông được hưởng lương theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP Chính phủ.

3. Đối với viên chức, người lao động thuộc các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở: Căn cứ quy định Điều 4 của Nghị định Nghị định số 73/2024/NĐ-CP Chính phủ để xây dựng quy chế riêng của đơn vị, gửi Sở để quản lý, kiểm tra và theo dõi.

Điều 2. Tiêu chí theo thành tích công tác đột xuất và theo kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm.**1. Tiêu chí theo thành tích công tác đột xuất**

Công chức và người lao động thuộc các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông có thành tích xuất sắc trong công tác đột xuất được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận với các mức độ sau:

| STT | Mức độ | Hình thức | Ghi chú |
|-----|--------|---|---------------------------------|
| 01 | 01 | Giấy khen của Giám đốc Sở | |
| 02 | 02 | Bằng khen của UBND tỉnh và các cơ quan khác liên quan | |
| 03 | 03 | Các hình thức khen thưởng cao hơn Bằng khen | Mức độ chi khen thưởng cao nhất |

2. Tiêu chí theo kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm

Công chức và người lao động thuộc các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận với các mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm theo các mức độ sau:

| STT | Mức độ | Hình thức | Ghi chú |
|-----|--------|------------------------------|---------------------------------|
| 01 | 01 | Không hoàn thành nhiệm vụ | Không khen thưởng |
| 02 | 02 | Hoàn thành nhiệm vụ | Mức độ khen thưởng thấp nhất |
| 03 | 03 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ | |
| 04 | 04 | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | Mức độ chi khen thưởng cao nhất |

Điều 3. Mức chi tiền thưởng cụ thể đối với các trường hợp

1. Đối với chi khen thưởng đột xuất (không tính khen thưởng thành tích công tác hàng năm).

| STT | Mức độ | Hình thức | Mức chi (triệu đồng) |
|-----|--------|---|----------------------|
| 01 | 01 | Giấy khen của Giám đốc Sở | 03 |
| 02 | 02 | Bằng khen của UBND tỉnh và các cơ quan khác liên quan | 07 |
| 03 | 03 | Các hình thức khen thưởng cao hơn Bằng khen của UBND tỉnh | 10 |

2. Mức chi khen thưởng hàng năm theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ

| STT | Mức độ | Hình thức | Mức chi (triệu đồng) |
|-----|--------|------------------------------|----------------------|
| 01 | 01 | Không hoàn thành nhiệm vụ | Không khen thưởng |
| 02 | 02 | Hoàn thành nhiệm vụ | 03 |
| 03 | 03 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ | 05 |
| 04 | 04 | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | 07 |

3. Mức chi khen thưởng khác

Trên cơ sở nguồn kinh phí được cấp để chi khen thưởng còn lại sau khi đã chi hết các mức chi khen thưởng theo khoản 1 và 2 Điều này. Ngoài việc chi

khen thưởng theo mức chi trên, tiến hành thực hiện chi khen thưởng thêm trên tổng số kinh phí khen thưởng còn lại trong năm như sau:

Các cá nhân có thành tích xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: thưởng thêm 55% trên tổng số kinh phí chi khen thưởng còn lại (chia đều cho các cá nhân).

Các cá nhân có thành tích xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ: thưởng thêm 30% trên tổng số kinh phí chi khen thưởng còn lại (chia đều cho các cá nhân).

Các cá nhân có thành tích xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ: thưởng thêm 15% trên tổng số kinh phí chi khen thưởng còn lại (chia đều cho các cá nhân).

Điều 4. Quy trình, thủ tục xét thưởng

1. Quy trình đối với việc xét khen thưởng đột xuất

- Bước 1: Các cá nhân có thành tích xuất sắc đã được cơ quan thẩm quyền công nhận báo cáo, đề xuất Sở xét chi khen thưởng (thông qua Văn phòng Sở).
- Bước 2: Văn phòng Sở rà soát, tổng hợp, báo cáo và đề xuất Hội đồng thi đua, khen thưởng của Sở họp và xét.
- Bước 3: Văn phòng Sở phối hợp phòng Kế hoạch – Tài chính tham mưu Quyết định chi khen thưởng theo quy định.

2. Quy trình đối với xét khen thưởng hàng năm.

Trên cơ sở kết quả đánh giá, phân loại hàng năm của Sở và cơ quan có thẩm quyền. Văn phòng Sở phối hợp với phòng Kế hoạch – Tài chính tham mưu Quyết định chi khen thưởng theo Điều 2 của Quy chế này.

Điều 5. Các Quy định khác

1. Việc chi tiền thưởng theo mức chi tại Điều 3 Quy chế được thực hiện khi kinh phí khen thưởng phân bổ theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ cho Sở còn bố trí được và được điều chỉnh cho phù hợp khi kinh phí được bố trí không còn đảm bảo việc chi nêu trên và được có sự thống nhất ý kiến của Hội đồng thi đua, khen thưởng của Sở.

2. Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc, khó khăn và các nội dung chưa phù hợp, các phòng, đơn vị, cá nhân liên quan phản ánh, báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Văn phòng Sở) để xem xét, tham mưu Lãnh đạo Sở chỉnh sửa, bổ sung và thay đổi quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật./.